

b) Theo cấp bậc đã được công nhận mà đảm nhiệm công tác trọng tài trong các cuộc thi đấu.

c) Được tham gia Ban trọng tài của địa phương mình ở, được dự những buổi học tập về nghiệp vụ có liên quan và tham gia các hoạt động thể dục thể thao.

d) Được hưởng những quyền lợi về đãi ngộ vật chất và tinh thần khi làm nhiệm vụ trọng tài do Ủy ban Thể dục thể thao cùng với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính quy định sau.

đ) Được xét và khen thưởng nếu có nhiều thành tích đối với phong trào thể dục thể thao.

Điều 7. — Trọng tài các cấp phải:

a) Tích cực tham gia công tác trọng tài, thiết thực góp phần xây dựng phong trào thể dục thể thao nước nhà.

b) Nắm vững điều luật thi đấu, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở đấu thủ chấp hành điều luật.

c) Tích cực tham gia sinh hoạt trọng tài và đào tạo trọng tài mới.

d) Không ngừng nâng cao trình độ chính trị và nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn về trọng tài.

đ) Phải tôn trọng khán giả và vận động viên, khắc phục khó khăn làm tròn nhiệm vụ trọng tài của mình.

e) Tích cực trong học tập, lao động và công tác.

*Ban hành kèm theo nghị định của
Hội đồng Chính phủ số 109-CP
ngày 26-9-1962.*

NGHỊ ĐỊNH số 110-CP ngày 26-9-1962 ban hành điều lệ tạm thời về “chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn”.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề khuyến khích thanh niên và nhân dân luyện tập thể dục thể thao có kế hoạch và thích hợp với hoàn cảnh nước nhà hiện nay, góp phần nâng cao sức khỏe của nhân dân, phục vụ tốt cho sản xuất, quốc phòng, công tác và học tập;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 22 tháng 3 năm 1962,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành, kèm theo nghị định này, điều lệ tạm thời về “Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn” đối với nam giới từ 13 đến 45 tuổi, đối với nữ giới từ 13 đến 38 tuổi. Điều lệ này, lúc đầu chủ yếu thi hành trong Quân đội

nhân dân, Công an nhân dân vũ trang, Dân quân tự vệ, học sinh, sinh viên, và công nhân, viên chức.

Điều 2. — Điều lệ tạm thời về “Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn” này được thi hành kể từ ngày 26 tháng 9 năm 1962.

Điều 3. — Ủy ban Thể dục thể thao sẽ hướng dẫn cụ thể việc thi hành điều lệ này.

Điều 4. — Ủy ban Thể dục thể thao cần phối hợp chặt chẽ với Tổng Công đoàn Việt-nam, Đoàn Thanh niên lao động Việt-nam, Hội Liên hiệp thanh niên và sinh viên Việt-nam để động viên và đôn đốc việc thi hành điều lệ tạm thời về “Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn” này.

Hà-nội ngày 26 tháng 9 năm 1962

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

ĐIỀU LỆ TẠM THỜI Về “Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn”

Điều 1. — “Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn” ban hành nhằm mục đích giáo dục và cổ vũ mọi người có ý thức tự nguyện tập luyện các môn thể dục thể thao cơ bản, để có thân thể khỏe mạnh, tác phong linh hoạt, ý chí dũng cảm, kiên cường do đó phục vụ tốt cho lao động sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. — Công dân nước Việt-nam dân chủ cộng hòa từ 13 tuổi đến 45 tuổi đối với nam giới, từ 13 tuổi đến 38 tuổi đối với nữ giới, đều có quyền lợi và nhiệm vụ tập luyện để thi và đạt “Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn”. Đề phù hợp với tình hình hiện nay, điều lệ này, lúc đầu chủ yếu thi hành trong Quân đội nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ, học sinh, sinh viên và công nhân viên chức.

Điều 3. — Căn cứ tình hình sức khỏe, sự khác nhau về giới tính, về sinh lý và lứa tuổi, và theo nguyên tắc tiến dần từng bước từ thấp đến cao, “Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn” phân thành ba cấp: — Cấp thiếu niên,

— Cấp I,

— Cấp II,

Mỗi cấp phân thành hai loại: nam và nữ.

Điều 4. — Để việc rèn luyện thân thể được toàn diện và có hệ thống về các mặt như sức mạnh, sức nhanh, sức dẻo dai, sự khéo léo “Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn” từng cấp sẽ gồm những môn cần thiết. Tiêu chuẩn các môn này do Ủy ban Thể dục thể thao quy định. Ủy ban hành chính

các khu tự trị và Ủy ban Thể dục thể thao sẽ quy định tiêu chuẩn thích hợp đối với người miền núi.

Điều 5. — Người tham gia «Chế độ rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn» cần có nhận thức đúng đắn về mục đích, tác dụng của thể dục thể thao và vệ sinh thường thức, đồng thời phải thi những môn đã quy định, theo nguyên tắc có tập mới được thi.

Điều 6. — Người tham gia chế độ rèn luyện thân thể theo cấp I và cấp II được thi từng môn một. Thời hạn để thi xong cấp I là sáu tháng; thời hạn để thi xong cấp II là một năm; thời hạn để thi xong cấp thiếu niên là trong thời kỳ đang còn ở tuổi thiếu niên.

Điều 7. — Người thi đạt tiêu chuẩn cấp nào sẽ được cấp Huy hiệu và giấy chứng nhận đã rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn cấp đó. Để cổ vũ mọi người thường xuyên luyện tập, Huy hiệu và giấy chứng nhận đã rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn cấp I và cấp II có giá trị trong hai năm.

Điều 8. — Người đạt «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể» mỗi cấp phải tích cực học tập, công tác, động viên và hướng dẫn mọi người khác cùng tham gia luyện tập.

Điều 9. — Thủ trưởng các cơ quan, trường học, các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vũ trang, dân quân tự vệ có nhiệm vụ tổ chức việc luyện tập và sát hạch cho mọi người ở trong đơn vị mình theo sự hướng dẫn chung của cơ quan thể dục thể thao.

*Ban hành kèm theo nghị định số 110-CP
ngày 26-9-1962 của Hội đồng Chính phủ*

LIÊN BỘ

GIÁO DỤC — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên Bộ Giáo dục — Tài chính số 26-TTLB ngày 13-6-1962 về việc ủy nhiệm cho Ủy ban hành chính địa phương quản lý một số trường của Bộ Giáo dục đóng ở địa phương.

Kính gửi: Ủy ban hành chính khu tự trị Việt Bắc,
Ủy ban hành chính khu tự trị Thái Mèo,
Ủy ban hành chính thành phố Hà-nội, Hải-phòng,
Ủy ban hành chính các tỉnh,

Bộ Giáo dục có một số trường Sư phạm cấp II, Bồ-túc văn hóa công nông và học sinh miền Nam đặt cơ sở ở nhiều tỉnh. Các trường này đều do

kinh phí của Bộ Giáo dục đài thọ, nhưng việc cấp phát lại yêu cầu phải kịp thời, sát tình hình địa phương. Về chuyên môn, các Sở, Ty Giáo dục cũng cần biết khả năng ngân sách, các định mức, chi tiêu của các trường để chỉ đạo chuyên môn dễ dàng. Công tác giám đốc tài chính cũng cần được làm thường xuyên nhằm đưa việc quản lý tài chính của các trường vào đúng với các chế độ, chính sách.

Vì vậy liên Bộ Giáo dục — Tài chính ủy quyền cho Ủy ban hành chính địa phương thay trung ương quản lý các trường đó theo thể thức dưới đây nhằm tạo điều kiện cho Ủy ban giám đốc được công tác tài vụ của các đơn vị sự nghiệp của trung ương đóng ở địa phương, bảo đảm sử dụng kinh phí có hiệu quả nhất tiết kiệm nhất và phục vụ kịp thời cho công tác nghiệp vụ ở các đơn vị dự toán ấy.

I. LẬP VÀ XÉT DỰ TOÁN NĂM, QUÝ VÀ CẤP PHÁT KINH PHÍ

1. *Hàng năm:* vào cuối tháng chín, các Sở, Ty Giáo dục căn cứ vào chỉ tiêu phát triển học sinh, biên chế cán bộ được duyệt, định mức tiêu chuẩn chi tiêu và các chế độ, thể lệ tài chính hiện hành mà lập dự toán chi toàn niên của các trường thuộc Bộ Giáo dục đã ủy nhiệm cho địa phương quản lý; dự toán năm có chia ra từng quý. Các dự toán năm phải được Ủy ban hành chính địa phương xét duyệt và gửi cho Bộ Giáo dục chậm nhất là ngày 15-10 để Bộ Giáo dục nghiên cứu tổng hợp, ghi vào ngân sách của Bộ Giáo dục để trình Chính phủ phê chuẩn.

Sau khi ngân sách của Bộ Giáo dục được Chính phủ phê chuẩn, Bộ Giáo dục sẽ thông báo cho Ủy ban biết chỉ tiêu kế hoạch của các trường và mức kinh phí được duyệt cả năm, đồng gửi cho Bộ Tài chính một bản.

2. *Hàng quý:* Các Sở, Ty Giáo dục căn cứ vào dự toán và chương trình công tác năm được duyệt mà lập kế hoạch chi quý (có chia ra từng tháng) trình Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét duyệt và gửi cho Bộ Giáo dục để có căn cứ xin cấp kinh phí và chuyển cho các Sở, Ty Tài chính. Kế hoạch công tác, kế hoạch chi quý phải gửi cho Bộ Giáo dục, chậm nhất là 20 ngày trước mỗi quý (tức là ngày 10 tháng thứ ba của quý trước). Mỗi khi có chủ trương công tác mới đối với các trường, Bộ Giáo dục sẽ kịp thời trực tiếp bàn với Ủy ban để điều chỉnh dự toán năm hoặc cấp phát kinh phí hàng quý.

II. BÁO CÁO VÀ QUYẾT TOÁN

Hàng tháng các Sở, Ty Giáo dục báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của trường như sau:

1. *Báo cáo nhanh:* Hết ngày 20 hàng tháng, lấy sổ thực chi đến ngày 20 và tróc chi đến hết